

SỞ Y TẾ TIỀN GIANG
TT KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM
Số: 202/TB-TTKN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Công cụ dụng cụ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm có nhu cầu mua sắm công cụ dụng cụ để phục vụ công tác kiểm nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Nguyễn Thị Cẩm Nhung

- Chức vụ: Nhân viên

- Số điện thoại: 0937987070

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Tiếp nhận báo giá qua một trong hai cách thức sau:

- Bảng báo giá gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm – Tòa nhà Trung tâm Kiểm nghiệm – Kiểm soát bệnh tật - số 316, tổ 22, ấp Long Hưng, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Nhận qua Email: bpkh.kntiengiang@gmail.com (file scan bản gốc có mộc và chữ ký)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá

- Từ 08 giờ 00 ngày 16 tháng 04 năm 2025 đến trước 16 giờ 00 ngày 26 tháng 04 năm 2025

- Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá:

- Bảng báo giá có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật.	Đơn vị tính	Số lượng/Khối lượng	Tình trạng
1	Nhiệt ẩm kế	Đơn vị: °C/ %RH Nhiệt độ: Từ -20 °C - 100 °C Độ ẩm: Từ 0 - 100%RH	Cái	03	Có sẵn

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật.	Đơn vị tính	Số lượng/Khối lượng	Tình trạng
		Độ chính xác nhiệt độ: $\pm 1^{\circ}\text{C}$ (10 - 30 $^{\circ}\text{C}$) Độ chính xác độ ẩm: $\pm 5\%\text{RH}$ (40% - 75%RH), $\pm 7\%\text{RH}$ (25 - 40%RH) Kèm giấy chứng nhận hiệu chuẩn (tham khảo Anymetre TH600B)			
2	Nhiệt ẩm kế tự ghi	Phạm vi đo nhiệt độ: -30 $^{\circ}\text{C}$ đến 60 $^{\circ}\text{C}$ (cảm biến bên trong) Nhiệt độ chính xác: $\pm 0,5^{\circ}\text{C}$ (dải -20 $^{\circ}\text{C}$ ~ 40 $^{\circ}\text{C}$); Phạm vi đo độ ẩm: 10% ~ 99% Độ chính xác độ ẩm: $\pm 3\%\text{RH}$ (25 $^{\circ}\text{C}$, 20% ~ 90% RH); Kèm giấy chứng nhận hiệu chuẩn (tham khảo Elitech RC-4HC cảm biến trong)	Cái	05	Có sẵn
3	Nhiệt ẩm kế và áp suất	+ Nhiệt độ – NTC Phạm vi đo: -10 đến +60 $^{\circ}\text{C}$ Độ chính xác: $\pm 0,4^{\circ}\text{C}$ Độ phân giải: 0,1 $^{\circ}\text{F}$ / 0,1 $^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm – Điện dung Phạm vi đo: 0,0%RH đến 100,0 %RH Chính xác: $\pm 2\%\text{RH} + 1$ Chữ số ở 25 $^{\circ}\text{C}$ (10 đến +90 %RH) Độ phân giải: 0,1 %rH + Áp suất tuyệt đối Phạm vi đo: 300 đến 1200 hPa Độ chính xác: $\pm 3\text{hPa}$ Độ phân giải: 0,1 hPa + Đặc tính kỹ thuật chung Lớp bảo vệ: IP30 Kèm giấy chứng nhận hiệu chuẩn (tham khảo Testo 622)	Cái	01	Có sẵn
4	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	Màn hình LCD: hiển thị 4 chữ số Phạm vi chiếu sáng 0 - 199999 LUX	Cái	01	Có sẵn

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật.	Đơn vị tính	Số lượng/Khối lượng	Tình trạng
		0 - 19999 FC (chân nền) Độ chính xác chuẩn: $\pm 4\%$ (được hiệu chuẩn bằng đèn phẳng chuẩn hoặc nhiệt độ màu chuẩn 2856K). Độ chính xác với nguồn sáng khác: $\pm (6\% + 5 \text{ Lux})$. Độ lệch theo góc cosine: 30°: $\pm 2\%$ 60°: $\pm 6\%$ 80°: $\pm 25\%$ Độ phân giải độ sáng LUX: < 200: 0,1 LUX LUX: ≥ 200: 1 LUX FC: < 20: 0,01 FC FC: < 200: 0,1 FC FC: > 200: 1 FC Kèm giấy chứng nhận hiệu chuẩn (tham khảo Victor 1010D)			
5	Nhiệt kế đầu dò nhiệt độ	Thang đo: -100 đến 400°C Nhiệt độ vận hành: -20 đến 50°C Độ phân giải: 0,1°C và 1°C (trên 300°C) Độ chính xác: $\pm 0,4^\circ\text{C} \pm 0,1\%$ giá trị đọc Bộ nhớ 16000 giá trị (2 x 8000 giá trị) Cài đặt thời gian ghi Từ 6 giây đến 255 phút Màn hình LCD hiển thị nhiệt độ, có đèn hiển thị giá trị cảnh báo, giá trị vượt mức cài đặt. Loại đầu dò: Thermocouple – Loại T, Cung cấp kèm 02 đầu dò phù hợp với thiết bị. Chống bụi/ chống nước IP65 Vỏ bảo vệ ngăn chặn vi khuẩn phát triển Kèm giấy chứng nhận hiệu chuẩn (tham khảo ThermaData 292-571 kèm đầu dò)	Cái	03	Có sẵn
6	Quả cân E2 - 20 mg	Cấp chính xác E2: Không hóc điều chỉnh	Quả	01	Có sẵn

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật.	Đơn vị tính	Số lượng/Khối lượng	Tình trạng
		Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML Theo tiêu chuẩn đo lường Việt Nam ĐLVN 50:2009. Hiệu chuẩn chuẩn đo lường theo ĐLVN 285:2015 Chất liệu: INOX 316 (thép không gỉ) Định danh: 20 mg Sai số cho phép (+/-): 0,010 mg Tù tính: ≤ 25 Mt Kèm giấy chứng nhận hiệu chuẩn			
7	Quả cân E2 - 50 mg	Cấp chính xác E2: Không hóc điều chỉnh Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML Theo tiêu chuẩn đo lường Việt Nam ĐLVN 50:2009. Hiệu chuẩn chuẩn đo lường theo ĐLVN 285:2015 Chất liệu: INOX 316 (thép không gỉ) Định danh: 50 mg Sai số cho phép (+/-): 0,012 mg Tù tính: ≤ 25 Mt Kèm giấy chứng nhận hiệu chuẩn	Quả	01	Có sẵn
8	Quả cân E2 - 100 mg	Cấp chính xác E2: Không hóc điều chỉnh Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML Theo tiêu chuẩn đo lường Việt Nam ĐLVN 50:2009. Hiệu chuẩn chuẩn đo lường theo ĐLVN 285:2015 Chất liệu: INOX 316 (thép không gỉ) Định danh: 100 mg Sai số cho phép (+/-): 0,016 mg Tù tính: ≤ 25 Mt Kèm giấy chứng nhận hiệu chuẩn	Quả	01	Có sẵn
9	Quả cân E2 - 200 mg	Cấp chính xác E2: Không hóc điều chỉnh	Quả	01	Có sẵn

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật.	Đơn vị tính	Số lượng/Khối lượng	Tình trạng
		Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML Theo tiêu chuẩn đo lường Việt Nam ĐLVN 50:2009. Hiệu chuẩn chuẩn đo lường theo ĐLVN 285:2015 Chất liệu: INOX 316 (thép không gỉ) Định danh: 200 mg Sai số cho phép (+/-): 0,020 mg Tù tính: ≤ 25 Mt Kèm giấy chứng nhận hiệu chuẩn			
10	Quả cân E2 - 500 mg	Cấp chính xác E2: Không hóc điều chỉnh Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML Theo tiêu chuẩn đo lường Việt Nam ĐLVN 50:2009. Hiệu chuẩn chuẩn đo lường theo ĐLVN 285:2015 Chất liệu: INOX 316 (thép không gỉ) Định danh: 500 mg Sai số cho phép (+/-): 0,025 mg Tù tính: ≤ 25 Mt Kèm giấy chứng nhận hiệu chuẩn	Quả	01	Có sẵn

Công ty vui lòng cung cấp báo giá theo mẫu phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp: Hàng hóa được giao tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm - Tòa nhà Trung tâm Kiểm nghiệm – Kiểm soát bệnh tật - số 316, tổ 22, ấp Long Hưng, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 04 ngày kể từ khi đặt hàng.

4. Dự kiến về các khoản điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng thanh toán.

5. Giá chào là đồng Việt Nam đã bao gồm thuế, lệ phí, và tất cả các chi phí (vận chuyển, lưu kho, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chi phí ủy thác xuất nhập khẩu, chuyển giao công nghệ (nếu có)...

Báo giá được đăng tải tại trang <https://kiemnghiemtiengiang.vn>

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website trung tâm;
- Lưu: VT, TCHCQTKHTV.

GIÁM ĐỐC

Phụ lục
BÁO GIÁ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số.....ngày của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc mỹ phẩm thực phẩm, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị như sau:

1. Báo giá dụng cụ:

STT	Danh mục dụng cụ ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Năm sản xuất ⁽⁴⁾	Xuất xứ ⁽⁵⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁶⁾	Đơn giá ⁽⁷⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁸⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽⁹⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹⁰⁾ (VND)
1									
n	...								

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:ngày, kể từ ngày báo giá đến hết ngày.....

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh bán phá giá.

- Những thông tin yêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày....tháng... năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 11.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại dụng cụ theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục dụng cụ” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của dụng cụ tương ứng với chủng loại dụng cụ ghi tại cột “Danh mục dụng cụ”.
- (4), (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của dụng cụ.
- (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng dụng cụ.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng dụng cụ hoặc toàn bộ dụng cụ; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng dụng cụ hoặc toàn bộ dụng cụ. Đối với các dụng cụ nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của dụng cụ.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng dụng cụ. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng dụng cụ (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (11) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia